Chuyển đổi số ứng phó với đại dịch Covid-19 của một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Digital transformation responsibilities to the Covid-19 pandemic of some countries and experiences for Vietnam

Nguyễn Hòa Kim Thái[1,2*], Phan Thanh Thành[1,2]

[1]Trường Đại học Kinh tế - Luật, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[2]Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[*]Tác giả liên hệ, Email: thainhk20401@st.uel.edu.vn

THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.18.4.2301.2023

Ngày nhận: 16/05/2022

Ngày nhận lại: 27/07/2022

Duyệt đăng: 10/08/2022

Mã phân loại JEL: E32; E65; O32

Từ khóa:

chính phủ điện tử; hạ tầng số; kinh tế số; ứng phó Covid-19; xã hội số

Keywords:

e-government; digital infrastructure; digital economy; Covid-19 response; digital society

TÓM TẮT

Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản là những quốc gia đi đầu và tạo ra nguồn cảm hứng phát triển cũng như chuyển đổi số cho châu lục nói riêng và thế giới nói chung. Đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của các nước trên, như vậy việc học tập kinh nghiệm của Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản trong chuyển đổi số ứng phó với đại dịch và phục hồi kinh tế là vô cùng bức thiết. Bài viết này với phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên bộ dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Tổng cục thống kê Việt Nam, Ngân hàng dữ liệu thế giới (World Bank) và Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ phân tích quá trình chuyển đổi số của Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản với các mặt Xã hội số, Chính phủ điện tử và Kinh tế số, từ đó tổng hợp kinh nghiệm và đề xuất bài học phát triển cho Việt Nam chuyển đổi số thành công, khôi phục kinh tế, vượt qua đại dịch và tăng trưởng bền vững giai đoạn hậu Covid-19.

ABSTRACT

Singapore, China, and Japan are the leading countries and create inspiration for development and digital transformation for the continent in particular and the world in general. The Covid-19 pandemic has strongly promoted the digital transformation process of the above countries, so it is important to learn from the experiences of Singapore, China, and Japan in digital transformation in response to the pandemic, and economic recovery is extremely urgent. This article is qualitative research based on a secondary data set collected from the General Statistics Office of Vietnam, the World Data Bank (World Bank) and the General Administration of Customs of China, will analyze the digital transformation process of Singapore, China, and Japan with aspects of Digital Society, E-Government and Digital Infrastructure, Digital Economy. Thereby synthesizing experiences and proposing development lessons for Vietnam to transform success, economic recovery, overcoming the pandemic, and strong and sustainable growth in the post-Covid-19 period.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra cơ hội bứt phá mạnh mẽ cho các quốc gia trong phát triển kinh tế, xã hội. Khi so sánh với ba cuộc cách mạng công nghiệp trước, tốc độ, sức ảnh hưởng của lần này là rất mạnh mẽ và tác động đến toàn diện các nền kinh tế, trong đó đặc biệt kể đến Việt Nam. Cùng với đó, số hóa và chuyển đổi số là một tiến trình chung đang diễn ra ở mọi lĩnh vực mà không một quốc gia nào có thể đứng ngoài xu thế đó.

Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản luôn là 03 quốc gia đi đầu về phát triển cũng như truyền cảm hứng cho các nước còn lại của châu lục, đây còn là những quốc gia đã ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số vào xây dựng và phát triển đất nước từ lâu với những kinh nghiệm, bài học quý giá. Trong bối cảnh cả thế giới chịu tác động mạnh mẽ của dịch Covid-19 và nền kinh tế nào cũng bị ảnh hưởng ít nhiều, ba nước trên đã nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi số để ứng phó và khôi phục, phát triển từ dịch bệnh. Từ thực tiễn đó, Việt Nam vốn đã cần học hỏi kinh nghiệm cho mục tiêu số hóa sâu rộng đất nước, nay lại càng phải khẩn trương hơn trong việc rút ra bài học chuyển đổi số để vượt qua dịch bệnh, khôi phục kinh tế và phát triển bền vững trong thời đại ngày nay, nhất là lĩnh vực kinh tế số.

Nghiên cứu này sẽ tổng quát khái niệm chuyển đổi số, các chỉ số đo lường, đánh giá quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam, học tập kinh nghiệm đẩy mạnh chuyển đổi số ứng phó dịch bệnh của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản, rút ra bài học cho Việt Nam trong phát triển kinh tế giai đoạn hậu Covid-19. Tác giả cũng hi vọng có thể đóng góp thêm tài liệu cho các nghiên cứu có cùng chủ đề.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm chuyển đổi số

Chuyển đổi số là một khái niệm mới và được định nghĩa theo nhiều góc nhìn khác nhau. Đề án chuyển đổi số quốc gia năm 2019 khẳng định là việc ứng dụng các công nghệ và dữ liệu số trong toàn diện mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Từ đó, những thay đổi trong phương thức sống, làm việc và liên hệ giữa các chủ thể sẽ được hình thành (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, 2019).

Với Kaltum, Widodo, và Yanuardi (2016), chuyển đổi số là sự thay đổi nhanh chóng về năng lực thể hiện qua quy trình, hoạt động và mô hình để khai thác triệt các cơ hội có được từ công nghệ số và áp dụng nó một cách có chiến lược. Còn theo Vial (2021), chuyển đổi số chính là một quá trình làm mới một thực thể từ những thuộc tính của bằng sự kết hợp của công nghệ thông tin, máy tính, truyền thông và kết nối.

Tóm lại, chuyển đổi số là quá trình tích hợp và tận dụng công nghệ số trong tất cả các quy trình hay năng lực hiện có nhằm giải quyết các vấn đề trong cuộc sống từ kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, môi trường, ... Tương đồng với các quốc gia Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, "Đề án chuyển đổi số quốc gia" Việt Nam đã khẳng định Chuyển đổi số được thực hiện trên tất cả các khía cạnh, và chỉ rõ các mặt cụ thể từ Kinh tế số, Chính phủ số đến Xã hội số. Trên cơ sở đó, các hướng tiếp cận về chuyển đổi số cũng được xác định rõ ràng nhằm tiếp thu bài học từ các quốc gia và vận dụng vào hoàn cảnh nước ta. Bên cạnh đó, tác giả cũng dựa trên lý thuyết công nghệ mang mục đích chung của Lipsey, Carlaw, và Bekar (2005) khẳng định công nghệ có tác động mạnh mẽ đến kinh tế, xã hội thông qua 03 đặc trưng của mình, định hướng nghiên cứu chú trọng chức năng của công nghệ.

Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào khía cạnh chuyển đổi số trong kinh tế và xã hội để ứng phó với các tác động của đại dịch Covid-19. Từ đó, đưa ra những hàm ý chính sách phù hợp nhằm làm cơ sở phục vụ tiến trình chuyển đổi số tại Việt Nam diễn ra hiệu quả, kịp thời.

2.2. Sơ lược về bộ chỉ số đo lường, đánh giá chuyển đổi số ở Việt Nam

Tại Việt Nam, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (DTI) được triển khai vào năm 2020, gồm cấp tỉnh, cấp bộ, cấp quốc gia. Cụ thể, *Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh* dựa trên 03 trụ cột chính là: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số trong khi đó*, Chỉ số chuyển đổi số cấp quốc gia* lại có 03 trụ cột bao quát là Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

Cả ba chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp bộ và cấp quốc gia đều gồm 07 chỉ số chính, là: Chuyển đổi nhận thức; Kiến tạo thể chế; Phát triển Hạ tầng và nền tảng số; Thông tin và Dữ liệu số; Hoạt động chuyển đổi số; An toàn, an ninh mạng; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số.

Ngoài ra, thang điểm chuẩn cho đánh giá cấp tỉnh là 1,000 điểm với tỷ lệ 4:3:3 lần lượt cho Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Trong khi đó, chỉ số đánh giá cấp bộ là 1,500 điểm với tỷ lệ 1:1:1 (Bộ thông tin và truyền thông, 2020).

Kết quả đánh giá chuyển đổi số ở từng cấp độ cung cấp bức tranh tổng thể về chuyển đổi số ở Việt Nam. Đồng thời, các cơ quan ban ngành cũng có thể theo dõi, đánh giá, xếp hạng một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm tại các đơn vị để rút kinh nghiệm và đưa ra phương hướng phấn đấu. Kể từ năm 2021, DTI sẽ thay thế bộ tiêu chí ứng dụng Công nghệ thông tin đang ngày một tăng cao để hướng đến mục tiêu chuyển đổi số nhanh và sâu rộng của quốc gia.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể gồm:

- Phương pháp logic - lịch sử sử dụng trong lược khảo các tài liệu lý thuyết về chuyển đổi số quốc gia và chỉ số đánh giá về chuyển đổi số tại Việt Nam;

- Phương pháp phân tích - tổng hợp dùng để nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia về chuyển đổi số ứng phó với Covid-19 và giải quyết vấn đề kiểm soát dịch bệnh cũng như hồi phục đất nước, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam;

- Phương pháp nghiên cứu chuẩn tắc dùng trong phần thảo luận kết quả nghiên cứu và đề xuất những kiến nghị chính sách, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về chuyển đổi số ứng phó và phục hồi sau đại dịch.

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Tổng cục thống kê Việt Nam (GSO) năm 2020 để đánh giá tổng quan thực trạng nguồn lực chuyển đổi số tại nước ta; từ Liên hợp Quốc (UN) năm 2020, từ Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEFORUM) năm 2021, Tổng cục Hải quan Trung Quốc năm 2020 để phân tích sự thành công trong chuyển đổi số của các quốc gia.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kinh nghiệm chuyển đổi số ứng phó đại dịch Covid-19 của Singapore

4.1.1. Phát triển Xã hội số lấy con người làm trung tâm

Chính phủ Singapore ứng dụng công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày, tạo ra các dịch vụ tiện ích, nâng cao kiến thức về kỹ thuật số và khuyến khích người dân tham gia với phương châm lấy con người làm trung tâm mọi lĩnh vực. Theo đó, hơn 1,000 cán bộ ở 50 cơ quan của

Singapore được đào tạo qua các bước tiếp dân bằng kỹ thuật số, vận hành hệ thống dịch vụ công như khai sinh, tìm trường học, trợ cấp cho trẻ em, phúc lợi người cao tuổi, giới thiệu việc làm, …

Những người đứng đầu chỉ đạo chuyển đổi số ở Singapore là những chuyên gia có thâm niên và chuyên môn cao về công nghệ. Đồng thời, Singapore thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ như xây dựng các tạo nguồn tài năng; phát triển nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên; tạo cơ hội cho giới trẻ tiếp cận, học tập công nghệ từ sớm; trao tặng các học bổng về lĩnh vực số (Bui, 2021).

4.1.2. Đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử

Singapore đẩy nhanh quá trình số hoá các cơ quan Nhà nước thông qua thiết lập cổng dịch vụ một cửa tích hợp tất cả các dịch vụ công cho doanh nghiệp. Để rút ngắn quy trình và tiêu chuẩn hoá các thủ tục tài chính cho doanh nghiệp, Singapore đưa tất cả các thủ tục lên nền tảng số, kết hợp các dịch vụ từ khu vực dịch vụ công đến khu vực tư nhân thành thông tin số hoá (Bui, 2021). Singapore còn triển khai xây dựng ứng dụng định danh và quản lý truy cập nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận 130 loại hình dịch vụ điện tử mà Nhà nước cung cấp.

4.1.3. Chú trọng phát triển hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số

- Phát triển hạ tầng số

Singapore đã đặt mục tiêu phủ sóng ít nhất 50% lãnh thổ vào năm 2022 và trên cả nước vào năm 2025 về mảng mạng 5G (Bui, 2021). Do đó, họ đã thúc đẩy người dân chuyển dần hoạt động của mình gắn với kỹ thuật số, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Chính phủ nước này cũng rất chú trọng ứng dụng các công nghệ tiên phong như AI, IOT vào hoạt động kinh tế. Ngoài ra, Uỷ ban Phát triển kinh tế Singapore đẩy mạnh việc thu hút các doanh nghiệp hàng đầu trên toàn cầu và hỗ trợ các doanh nghiệp số nước ngoài tại Singapore để nâng cao năng lực, tạo việc làm và khuyến khích hợp tác công nghệ toàn diện.

- Thúc đẩy kinh tế số

Singapore đã đẩy mạnh mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số thông qua loạt phương thức như: đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử và thanh toán điện tử; thu hút đầu tư FDI doanh nghiệp công nghệ số, đào tạo chuyển đổi số, khuyến khích khởi nghiệp số, khuyến khích ứng dụng công nghệ số, … Từ giữa năm 2020, Singapore đã chi tiêu hơn 352 triệu USD trong thực hiện hỗ trợ chương trình thanh toán điện tử, ứng dụng công nghệ mới trong quá trình kinh doanh để khuyến khích doanh nghiệp thích nghi chuyển đổi số (Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 2021).

Singapore khuyến khích đầu tư vào các khởi nghiệp công nghệ mới đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ y tế hoặc vật liệu. Năm 2020, quốc gia này còn ký Hiệp định Đối tác Thương mại số (DEPA) với Chile và New Zealand và Hiệp định Thương mại số Singapore-Australia (SADEA) để thể hiện tinh thần hợp tác quốc tế và tận dụng sức mạnh liên kết để cùng nhau vượt qua đại dịch, khôi phục kinh tế (Bui, 2021).

Nỗ lực trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 cùng việc thực hiện song song mục tiêu phục hồi kinh tế của Singapore đã đưa GDP nước này tăng 14.7% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý II/2021, cao hơn mức 14.3% ước tính trước. Đây chính là cơ sở để chính phủ nước này nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế cả năm 2021 lên khoảng 6 - 7% so với mức ước tính trước đó là 4 - 6% (Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 2021). Như vậy, tiến trình ứng phó, phục hồi nhanh chóng và tiến bộ của Singapore đã truyền cảm hứng cho các quốc gia khác về chuyển đổi số.

4.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

4.2.1. Phát triển Xã hội số

Trung Quốc rất chú trọng chi đầu tư cho nghiên cứu, phát triển khoa học nên đã thành công sản xuất vaccine nội địa để trở nên chủ động trong triển khai tiêm chủng diện rộng. Đây chính là tiền đề cho thành quả khắc phục tác hại của dịch bệnh và khôi phục kinh tế.

Hơn nữa, công nghệ số có mặt hàng ngày trong đời sống hàng ngày Trung Quốc thông qua thương mại điện tử và thẻ hành trình. Chính các quy định này đòi hỏi người dân phải không ngừng cải thiện kỹ năng để thích nghi với một xã hội số hiện đại (Zhou & Chen, 2021).

4.2.2. Phát triển Chính phủ điện tử

Theo Zhang và Chen (2019), cơ quan nhà nước quốc gia này đã đẩy mạnh thiết lập website riêng để cung cấp nhiều dịch vụ trực tuyến và tối giản hóa các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân. Mặt khác, mô hình lãnh đạo ảo tại các chính quyền địa phương được xem xét, thử nghiệm trong suốt quá trình chống chọi với dịch bệnh, nhằm tăng cường sự nắm bắt tình hình và hỗ trợ của chính phủ với nhân dân.

Chính phủ còn đồng bộ sự phát triển của chính phủ điện tử với các đơn vị tư nhân thông qua mô hình chính phủ vừa là nhà đầu tư và cũng vừa là nơi tiêu thụ các công nghệ số. Đặc biệt, tháng 08/2021, Kế hoạch hành động về đẩy nhanh tiến trình biến thành phố thành nhà tiên phong toàn cầu về phát triển kinh tế số được Bắc Kinh đưa ra cũng cho thấy sự quyết tâm cao độ của địa phương và cả nước trong lĩnh vực này.

4.2.3. Phát triển hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số

- Phát triển hạ tầng số

Trung Quốc đã chủ trương đa dạng chiến lược trong xây dựng cơ sở hạ tầng số, phát triển mạng thông tin thế hệ mới nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế số. Trong đó, mục tiêu phủ sóng 5G được họ đầu tư mạnh mẽ. Theo đó, các cơ quan nghiên cứu dự báo rằng, công nghệ 5G của Trung Quốc sẽ đóng góp 220 tỷ USD cho GDP toàn cầu. Đặc biệt, có tối thiểu 80% các ứng dụng doanh nghiệp mới của Trung Quốc sẽ sử dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và tạo ra hơn 08 triệu việc làm mới vào năm 2025.

- Thúc đẩy kinh tế số

Trung Quốc định hướng điểm mạnh là truyền thông số và thương mại điện tử, trong đó dồn lực phát triển thương mại điện tử. Khi đã có nền tảng ổn định, họ mới đẩy mạnh các lĩnh vực khó hơn như robot, AI.

Một điểm đặc biệt đáng phải kể đến, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Trung Quốc đã tích lũy được lượng dữ liệu thương mại điện tử. Hệ thống dữ liệu này giúp ích cho các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu hành vi người tiêu dùng và tối ưu hóa các kênh tương tác với khách hàng.

Đối với doanh nghiệp, Trung Quốc đặt ra kế hoạch phát triển mạnh các dịch vụ dựa trên Internet tạo thành một hệ sinh thái chuyển đổi số. Hơn nữa, chính phủ còn quyết định bảo hộ thị trường công nghệ số để tạo vị thế độc quyền khuyến khích doanh nghiệp nội địa sáng tạo. Điều này giúp mở ra một không gian thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp chiếm lĩnh thị trường công nghệ so với các đối thủ cạnh tranh nước ngoài.

Trung Quốc còn đặc biệt quan tâm đến hỗ trợ, đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số. Theo đó, quốc gia này đã tổ chức Hội nghị Kinh tế số

toàn cầu 2021 ở Bắc Kinh và Diễn đàn Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) về Công nghiệp kinh tế số. Họ cũng chủ động nộp đơn xin gia nhập Hiệp định Đối tác kinh tế số (DEPA) để tăng cường hợp tác với các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế số để có môi trường hợp tác có lợi cho đất nước mình.

Từ những đột phá sáng kiến và chiến lược đó, Trung Quốc đã có sự hồi phục ấn tượng, kinh tế Trung Quốc trong năm 2020 tăng 2.3% so với năm 2019. Trong nửa đầu năm 2021, GDP đất nước này đã tăng 12.7%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đến 27.1% so với cùng kỳ năm 2020 (Tổng cục Hải quan Trung Quốc, 2021). Với sự hồi phục nhanh chóng và đúng hướng như trên, nhiều bài học tích cực đã gợi cho cho các quốc gia khác.

4.3. Kinh nghiệm của Nhật Bản

4.3.1. Phát triển Xã hội số

Chính phủ Nhật Bản đã kêu gọi ứng dụng khoa học kỹ thuật và phát triển các lĩnh vực công nghệ số để hỗ trợ việc hiện thực hóa Xã hội 5.0 ở kế hoạch STI lần 06 giai đoạn 2021 - 2025. Những mô hình nổi bật có thể kể đến như Ứng dụng theo dõi dịch bệnh được cài đặt trên điện thoại di động; Nghiên cứu, phát triển thuốc trong thời gian ngắn với độ chính xác cao thông qua công nghệ AI; Dịch vụ chăm sóc y tế từ xa nhờ vào công nghệ 5G; Đồng bộ hóa và truyền dữ liệu thời gian thực sử dụng AR và VR để thực hiện vật lý trị liệu (Văn phòng nội các Nhật Bản, 2021).

Nhật Bản còn đẩy mạnh độ nhận diện và phủ sóng của công nghệ số trong dân cư bằng cách kết hợp công nghệ tiên tiến vào các sản phẩm truyền thống.

4.3.2. Phát triển Chính phủ điện tử

Cơ quan Kỹ thuật số đã được Chính phủ Nhật Bản thành lập vào tháng 09 năm 2021, có nhiệm vụ cân đối chi tiêu ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin. Hơn nữa, đơn vị này là nơi đi đầu trong các sáng kiến liên quan đến chiến lược số hóa đất nước. Tiếp đến, nỗ lực áp dụng các sáng kiến như chuyển sang đám mây, thực hiện quản trị dữ liệu, số hóa các dịch vụ quản trị và thiết lập hệ thống dân cư số, xây dựng các ứng dụng trực tuyến công cộng để số hóa các quy trình hành chính cho khu vực tư nhân thúc đẩy khu vực này phát triển thuận lợi với thủ tục đơn giản. Bên cạnh đó, đặt ra Chiến lược An ninh mạng song song với sự phát triển của chính phủ điện tử tăng cường bảo mật dữ liệu quốc gia (National Center of Incident Readiness and Strategy for Cybersecurity, 2021).

4.3.3. Phát triển hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số

- Phát triển hạ tầng số

Chính phủ coi sự phát triển của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông thế hệ mới và kiên định rằng điều đó là trụ cột cũng như giải pháp của quá trình chuyển đổi số, xây dựng và thực hiện thực hiện mục tiêu trở thành quốc gia công nghệ thông tin tiên tiến nhất thế giới. Theo đó, "Chiến lược thúc đẩy 5G - Lộ trình hướng tới 6G" do Bộ Thông tin - Truyền thông Nhật Bản biên soạn vào năm 2020 vạch ra chiến lược và lộ trình cho những năm tới, thiết lập các biện pháp cụ thể với tiêu chí an toàn, chính xác và tiết kiệm năng lượng.

Tiếp đó là "Chiến lược kết hợp các yếu tố mới" sẽ thúc đẩy bởi các công nghệ tiên tiến như robot, AI, IoT hoặc UAV thông qua trung tâm nghiên cứu, cơ quan, trường học tạo nguồn (Bộ Thông tin - Truyền thông Nhật Bản, 2020).

- Thúc đẩy kinh tế số

Nhật Bản đã ủng hộ tiền điện tử vì sự tiết kiệm và tiện lợi, từ đó gia tăng giao dịch tài sản điện tử cũng tạo ra thị trường tiềm năng cho hệ thống doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực tài chính số hóa.

Chính phủ cũng tạo điều kiện tích cực để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực fintech, bảo hiểm, doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới, nắm bắt các công nghệ chuyển đổi trong tiến trình số hóa quốc gia. Hơn nữa, Nhật Bản còn chú trọng tham khảo kinh nghiệm phát triển số từ các nước EU và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng những nước châu Âu đã thành công (Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản, 2021).

Kết quả, kinh tế quý IV năm 2021 của Nhật Bản đã tăng trưởng 5.4% so với cùng kỳ năm trước sau những đợt căng thẳng đáng báo động (Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 2021). Đây là tín hiệu tích cực và là thành tựu lớn nhờ những kế hoạch rõ ràng cho toàn quá trình chuyển đổi số ứng phó Covid-19 của quốc gia này.

5. Thảo luận và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam giai đoạn hậu Covid-19

Việt Nam hiện đang giữ vị trí khả quan trong số các quốc gia có tốc độ chuyển đổi kinh tế số nhanh trên thế giới, điều này đưa ra tín hiệu đáng mừng về sự tiến bộ ngày càng sâu vào xu thế số hóa toàn cầu của đất nước ta. Tuy nhiên, nước ta vẫn đối mặt với nhiều thách thức về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và nhận thức chung của người dân. Trong khi đó, Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản là những quốc gia đi đầu trong lĩnh vực khoa học công nghệ của châu lục nói riêng và thế giới nói chung, đặc biệt phải kể đến những thành tựu trong chuyển đổi số và ứng dụng nhằm ứng phó với tác động của dịch Covid-19 cũng như phục hồi sau đại dịch. Từ những kinh nghiệm, thành quả tích cực và hạn chế của các quốc gia, Việt Nam có thể rút ra bài học để đi tắt đón đầu trong đẩy mạnh chuyển đổi số ứng phó đại dịch và định hướng phát triển sau dịch, cũng như đưa ra giải pháp khắc phục những khó khăn hiện có.

Các kinh nghiệm trên từng nội dung của chuyển đổi số được đúc kết như sau:

Thứ nhất, về phát triển Xã hội số

Cả ba quốc gia Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản đều đặt con người là trung tâm của phát triển và đề ra mục tiêu chuyển đổi số toàn diện các lĩnh vực để hiện đại hóa xã hội số. Trong đó,

(i) *Việt Nam cần tạo môi trường số hóa công cộng* thông qua các sản phẩm, dịch vụ tiện ích kỹ thuật số đặt lợi ích của người dân lên trên hết nhằm tăng độ phủ sóng và nhận diện cũng như nâng cao năng lực số cho dân cư ngay trong đời sống hàng ngày.

(ii) *Phát triển và đơn giản hóa các dịch vụ liên quan đến chất lượng dân cư* như giáo dục, y tế, văn hóa tinh thần, thông tin liên lạc thông quan tận dụng các tiến bộ của công nghệ mới như IoT, đám mây, …

(iii) *Quản lý dữ liệu dân cư* cần được xây dựng nhanh chóng, đồng bộ và cập nhật; đảm bảo thông tin sức khỏe và kiểm soát tình trạng phòng chống dịch bệnh của người dân một cách chặt chẽ.

(iv) *Đào tạo nguồn nhân lực:* Thách thức về nguồn nhân lực số tại Việt Nam sẽ được giải quyết nếu định hướng chương trình đào tạo gắn với các xu thế công nghệ robot, IOT, AI và đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng, …

Thứ hai, về phát triển Chính phủ số

Việt Nam đã triển khai xây dựng Chính phủ điện tử từ đầu thế kỷ XXI và đến nay đã đạt được một số thành quả nhất định như theo đánh giá của Liên hợp quốc về phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam tăng hạng liên tục trong 04 kỳ từ 99, 89, 88 và lần xếp hạng gần nhất là vị trí thứ 86/193 (năm 2020) quốc gia trên thế giới và xếp hạng 06/11 tại khu vực Đông Nam Á (Liên Hợp Quốc, 2020). Do đó, Chính phủ Việt Nam đã từng bước ưu tiên triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số trong giai đoạn 2021 - 2030. Tuy nhiên, quá trình này của nước ta vẫn còn khá khiêm tốn và cần được đẩy mạnh thông qua học hỏi kinh nghiệm các quốc gia tiên tiến:

(i) *Lắng nghe ý kiến chuyên gia:* Ngoài những nỗ lực triển khai dịch vụ công trực tuyến sâu rộng thì Việt Nam cần lắng nghe ý kiến đóng góp của các chuyên gia cùng các tổ chức chuyên môn để hoàn thiện định hướng, lộ trình thực hiện mục tiêu và lựa chọn giải pháp phù hợp với thực tiễn đất nước.

(ii) *Cần triển khai cải cách hành chính đồng thời với tinh giản các quy trình thủ tục và ứng dụng công nghệ số* từng công tác.

(iii) *Cần triển khai song song việc đào tạo, tập huấn cán bộ đáp ứng năng lực số và tạo áp lực từ trên xuống* để chuyển giao từ thủ tục giấy tờ sang trực tuyến. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thao tác an toàn và chính xác trên các trang dịch vụ trực tuyến.

(iv) *Cần động viên, quan tâm hỗ trợ người dân để cùng quyết liệt thực hiện các mục tiêu phát triển chính phủ điện tử* đã được đặt ra thông qua nâng cao nhận thức về chính phủ điện tử của người dân, doanh nghiệp.

(v) *Vận hành một cơ quan chính phủ chuyên trách trong tập hợp chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin*, phát hiện và bồi dưỡng sáng kiến chuyển đổi số đất nước, sát sao trong nâng cao năng lực số cho dân cư, ươm mầm tài năng kỹ thuật số, …

Thứ ba, về đẩy mạnh Kinh tế số

Về phát triển hạ tầng kỹ thuật số

Trong quá trình chuyển đổi số, hạ tầng kỹ thuật số của quốc gia phải đi trước một bước để đáp ứng các yêu cầu mới về liên kết và giao tiếp giữa các công nghệ. Điều đó đặt ra nhiệm vụ làm chủ và phát triển hạ tầng số Việt Nam, thông qua:

(i) *Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư công nghệ số thông qua các chính sách, gói hỗ trợ công nghệ số cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ cần được thúc đẩy để tạo động lực chuyển đổi số sâu rộng và đồng bộ giữa các ngành nghề, khu vực.*

(ii) *Phát triển công nghệ đảm bảo an toàn thông tin thông qua xây dựng hệ thống thông tin quốc gia và tăng cường bảo mật.*

(iii) *Cần có sự hợp tác giữa Chính phủ và các doanh nghiệp trong đề xuất phương án nâng cấp hạ tầng số và triển khai mạng lưới 5G theo xu hướng khu vực và thế giới.*

(iv) *Chuyển dịch từ gia công sáng nghiên cứu sản xuất và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin, công nghệ số.*

Về phát triển kinh tế số

Việt Nam đã đặt ra Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội được Đại hội Đảng lần thứ XIII thông qua vào tháng 02 năm 2021 xác định Kinh tế số là một trong những động lực tăng trưởng

trong tương lai để hướng tới trở thành quốc gia có nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045 (Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030). Với dân số gần 100 triệu người (Tổng cục Thống kê, 2020), đất nước ta được đánh giá là có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực. Dựa vào những thế mạnh có sẵn, phát triển kinh tế số là cơ hội lớn để Việt Nam thu hẹp khoảng cách phát triển. Và mục tiêu đó sẽ được hoàn thành sớm hơn dưới tác động của dịch bệnh và giai đoạn hậu Covid-19, nếu:

(i) *Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp:* Dựa trên kinh nghiệm của Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản, Việt Nam cần tìm ra và phát triển, khuyến khích, đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm tạo ra một hệ sinh thái mới với những ngành nghề bắt kịp xu thế thời đại, có khả năng tạo ra và tiêu thụ công nghệ với hàm lượng tri thức và kỹ thuật số cao.

(ii) *Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo* thông qua việc Chính phủ đổi mới tư duy quản lý, thúc đẩy và xem xét ứng dụng các sáng kiến đem lại hiệu quả cao của đơn vị tư nhân. Ngoài ra, cần xem xét các chính sách hỗ trợ đặc biệt nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đối với các doanh nghiệp nước ngoài trong tiến trình số hóa.

(iii) *Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và đồng bộ phát triển giữa các ngành:* Cần phát triển thương mại điện tử cùng thanh toán không tiền mặt để tận dụng các công nghệ, hạ tầng số cũng như nâng cao năng lực số cho dân cư, thúc đẩy mở rộng phạm vi phát triển của kinh tế số. Đặc biệt, để kinh tế số thừa hưởng toàn diện những tiến bộ của hạ tầng số và xã hội số, cần lưu ý tạo động lực phát triển đồng bộ giữa các ngành thông qua chuỗi cung ứng nguyên liệu - tiêu dùng và chuỗi liên kết doanh nghiệp giữa nhiều lĩnh vực.

(iv) *Nâng cao năng suất lao động thông qua công nghệ số* bằng ứng dụng thành quả R&D, chi tiêu cho đổi mới máy móc, công nghệ và nâng cao chất lượng lao động cùng hệ thống quản lý, giám sát theo từng chủ thể doanh nghiệp, tỉnh/thành, ngành, khu vực.

(v) *Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật tạo điều kiện phát triển kinh tế số:* Cần sửa đổi, bổ sung các quy định cho lĩnh vực mới như thương mại điện tử, ngân hàng số, tài chính số, … để thu hút đầu tư cho các lĩnh vực này, tạo ra dư địa phát triển chung. Chưa kể, cần có các kế hoạch cụ thể về lộ trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các gói hỗ trợ kinh phí, nhân lực, hợp tác kinh nghiệm, …

(vi) *Đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế:* Chúng ta cần xem xét lựa chọn chiến lược đứng trên vai người khổng lồ, nỗ lực tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế số như Trung Quốc; sẵn sàng tham gia các tổ chức hợp tác phát triển kinh tế số vì mục tiêu thịnh vượng chung như Singapore.

6. Kết luận

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, trước, trong và sau đại dịch. Thực tiễn các quốc gia Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore đã để lại bài học cho Việt Nam rằng chuyển đổi số càng nhanh sẽ thúc đẩy các bứt phá trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, quá trình này phức tạp và đòi hỏi số lượng lớn về nhân lực chất lượng cao cũng như nguồn tài chính mạnh. Nhờ việc thực hiện chuyển đổi số trong đại dịch Covid-19 mà Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực, giúp doanh nghiệp ổn định, phục hồi, phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của ba nước theo các nội dung chính là Xã hội số - Chính phủ điện tử - Hạ tầng số và Kinh tế số, bài viết đã đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm ứng phó và vượt qua Covid-19 cũng như khôi phục nền kinh tế bền vững sau đại dịch.

Tài liệu tham khảo

Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam. (2019). *Đề án chuyển đổi số quốc gia [National digital transformation scheme]*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://www.mic.gov.vn/

Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam. (2021). *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 [10-year socio-economic development strategy 2021-2030]*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản. (2021). *Report on SMEs Digital transformation*. Truy cập ngày 10/01/2022 tại https://www.rieti.go.jp/en/special/policy-update/088.html

Bộ Thông tin - Truyền thông Nhật Bản. (2020). *Beyond 5G promotion strategy - Roadmap towards 6G*. Truy cập ngày 19/06/2021 tại https://www.soumu.go.jp/main_sosiki/joho_tsusin/eng/pressrelease/2020/6/30_7.html

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2020). *Quyết định số 1726/QĐ- BTTTT về Phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia" [Decision 1726/QD-BTTTT of approving the scheme "Determining a set of indicators for assessing digital transformation of ministries, ministerial-level agencies, agencies attached to the Government, provinces and cities directly under the Central Government and the country"]*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://mic.gov.vn/Pages/vanban/chitietvanban.aspx?IDVB=14597

Bui, H. N. (2021). Kinh nghiệm của một số quốc gia trong chuyển đổi số và hàm ý chính sách cho Việt Nam. [Experiences of some countries in digital transformation and policy implications for Vietnam]. *Tạp chí Quản lý Nhà nước, 303*(4), 15-24.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới. (2021). *Annual report 2020-2021*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://www.weforum.org/reports/annual-report-2020-2021

Kaltum, U., Widodo, A., & Yanuardi, A. W. (2016). Local TV goes to global market through digital transformation. *Academy of Strategic Management Journal, 15*, 221-229.

Liên Hợp Quốc (United Nation). (2020). *Assessment on the development of e-Government.* Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://publicadministration.un.org/egovkb/en-us/Reports/UN-E-Government-Survey-2022

Lipsey, R. G., Carlaw, K. I., & Bekar, C. T. (2005). *General purpose technologies and long-term economic growth.* Oxford, UK: Oxford University Press.

National Center of Incident Readiness and Strategy for Cybersecurity (2021). Truy cập ngày 19/06/2021 tại https://www.nisc.go.jp/eng/

Tổng cục Hải quan Trung Quốc. (2021). *Review of China's foreign trade in 2020*. Truy cập ngày 14/01/2021 tại http://english.customs.gov.cn/Statics/436edfa3-b30d-45cd-8260-7d5baf34a5a8.html

Tổng cục Thống kê. (2020). *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2020 [Vietnam statistical yearbook 2020]*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/nien-giam-thong-ke-2021/

Văn phòng nội các Nhật Bản. (2021). *Society 5.0*. Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://www8.cao.go.jp/cstp/english/society5_0/index.html

Vial, G. (2021). Understanding digital transformation: A review and a research agenda. *Managing Digital Transformation, 1*, 13-66.

Zhang, L., & Chen, S. (2019). *China's digital economy: Opportunities and risks* (IMF Working Papers, 2019). Truy cập ngày 15/05/2021 tại https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2019/01/17/Chinas-Digital-Economy-Opportunities-and-Risks-46459

Zhou, X. F., & Chen, L. (2021). Digital health care in China and access for older people. *The Lancet Public Health, 6*(12), 863-874.

Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License.